

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST  
Ngày: 26-4-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đào Thụy Phương Tâm.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V. Người đại diện theo pháp luật ông Hàn Ngọc V – Chức vụ Tổng giám đốc. Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà S – 111A, phường B, quận 1, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền anh Bùi Phúc V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà V, số 12 Đại lộ H, phường A, quận N, thành phố C (*Giấy ủy quyền số 278969.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc và Giấy ủy quyền số 023824.22 ngày 22/3/2022 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ*). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 17, ấp 3, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp 3, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2021, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn anh Bùi Phúc V, trình bày:

Ngày 02/8/2019 anh Nguyễn Tấn P có vay tiền của Ngân hàng V (tiết tắt là Ngân hàng) số tiền gốc là 500.000.000 đồng, mục đích vay tiền là mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 02/8/2019 đến ngày 01/8/2027, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,7%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, khoản tín dụng hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Việc vay tiền có thế chấp tài sản là chiếc xe KIA CERATO biển số kiểm soát 66A-096.79. Sau khi vay tiền kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25/8/2019, hàng tháng vào ngày 25 thì anh P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền là 5.200.000 đồng, tháng cuối cùng trả 6.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền vay và trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Tính đến ngày 23/6/2021 thì anh P đã trả cho Ngân hàng tổng cộng được số tiền 80.833.328 đồng, trong đó: gốc là 46.800.000 đồng, lãi là 34.033.328 đồng thì anh P không trả tiền gốc lãi nữa cho đến nay. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu anh P giao xe để Ngân hàng xử lý nợ nhưng anh P không giao xe cho Ngân hàng và Ngân hàng cũng không liên hệ được với anh P.

Nay Ngân hàng V yêu cầu anh Nguyễn Tấn P trả số tiền vay còn nợ. Trong đó: Nợ gốc là: 453.200.000 đồng, nợ lãi là 58.171.904 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.426.753 đồng (nợ lãi và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/6/2021), tổng cộng 521.798.657 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 6945111.19 ngày 02/8/2019 cho đến khi nào trả nợ xong. Ngân hàng không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh P cũng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe, vì hiện giờ Ngân hàng cũng không biết anh P còn quản lý chiếc xe đã thế chấp cho Ngân hàng hay không. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu nào khác.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn Tấn P đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh P vẫn không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2022 người làm chứng ông Nguyễn Văn S, trình bày: Ông là cha ruột anh P. Ông chỉ có một người con là anh P, anh P chưa có gia đình riêng. Trước đây anh P có nói mua xe ô tô, ông có hỏi tiền ở đâu mua thì anh P nói vay tiền mua, mua trả góp, anh P cũng chạy xe về nhà. Vay Ngân hàng nào, mua giá bao nhiêu ông không rõ. Sau này, anh P về thăm nhà nhưng chạy xe mô tô nên ông có hỏi xe ô tô đâu thì anh P trả lời chạy không rành, mắc thuê tài xế nên ông không hỏi thêm. Trước đây anh P đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không chịu nói làm công việc gì. Hiện tại ông cũng không có liên lạc được với anh P. Ông nghĩ do làm ăn không được chứ không phải lừa đảo, do thiếu nợ nên không chịu về nhà. Tòa án có cho ông xem hợp đồng tín dụng ngày 02/8/2019 giữa Ngân hàng V với anh Nguyễn Tấn P thì ông nhận ra là chữ ký của anh Tấn P. Hiện tại ông

không biết anh P còn nợ Ngân hàng V số nợ bao nhiêu. Việc Tòa án gửi văn bản gì thì để tại nhà chứ ông không ký tên nhận, do việc anh P nợ Ngân hàng thì ông không liên quan tới. Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Tấn P trả tiền cho Ngân hàng V số tiền vay còn nợ 521.798.657đ và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng vay cho đến khi nào trả nợ xong.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu anh Nguyễn Tấn P trả tiền vay còn nợ và anh P hiện cư trú tại ấp 3, xã 1, huyện HN nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh DT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Tấn P và người làm chứng ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh P, ông S vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P, ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn anh Bùi Phúc V yêu cầu anh Nguyễn Tấn P trả cho Ngân hàng V số tiền vay còn nợ. Trong đó: Nợ gốc là: 453.200.000 đồng, nợ lãi là 58.171.904 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.426.753 đồng (nợ lãi và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/6/2021), tổng cộng 521.798.657 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Vì, tại biên bản lấy lời khai 09/3/2022 người làm chứng ông Nguyễn Văn S cũng là cha ruột anh P trình bày “Tòa án có cho ông xem hợp đồng tín dụng ngày 02/8/2019 giữa Ngân hàng V với anh Nguyễn Tấn P thì ông nhận ra là chữ ký của anh Tấn P. Hiện tại ông không biết anh P còn nợ Ngân hàng V số nợ bao nhiêu”. Đồng thời, bị đơn anh Nguyễn Tấn P đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh P vẫn không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án. Như vậy, anh Nguyễn Tấn P có vay tiền và nợ Ngân hàng V chưa trả là có thật. Do anh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử. Buộc anh Nguyễn Tấn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền vay gốc, lãi còn nợ là 521.798.657 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp

đồng tín dụng số 6945111.19 ngày 02/8/2019 cho đến khi nào trả nợ xong là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Tấn P phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng V được chấp nhận là 24.872.000 đồng. Ngân hàng V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.436.000 đồng theo biên lai thu số 0003802 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V.

Buộc anh Nguyễn Tấn P trả cho Ngân hàng V số tiền vay còn nợ là 521.798.657đ (Năm trăm hai mươi một triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Anh Nguyễn Tấn P tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 6945111.19 ngày 02/8/2019 cho đến khi nào trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Anh Nguyễn Tấn P chịu 24.872.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

2.2 Ngân hàng V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.436.000 đồng theo biên lai thu số 0003802 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Dung**